TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 178/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 362/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/12/2023 về việc *"Xin ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 54, Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 2001. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về T sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Bà Nguyễn Thị C phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn Thị C án phí hôn nhân sơ thẩm. Do đó, ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0000027 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND xã Long Đức, TP. Trà Vinh (Số: 172/2015, ngày 22/8/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ